

# Kinh tế biển Việt Nam NHỮNG DẤU ẤN ĐẶC BIỆT NĂM 2009

PGS.TS. BÙI TẮT THẮNG

*Phó Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển,  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Năm 2009 là năm thứ 3 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCHTW khóa X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020. Năm qua, trong bối cảnh chung chịu tác động mạnh của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá (trên 5,3%). Mức tăng trưởng này tuy không cao đối với một nền kinh tế còn ở trình độ thấp và nằm ở khu vực năng động bậc nhất thế giới, nhưng cũng cho thấy khả năng thích ứng khá tốt trong bối cảnh kinh tế thế giới trì trệ hiện nay. Trong thành tích chung ấy, có dấu ấn rõ nét của sự khởi động phát triển kinh tế biển theo tinh thần Nghị quyết Trung ương nhằm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn.

Năm 2009 có thể coi như một dấu mốc rất quan trọng trong việc thực hiện những nhiệm vụ được xác định tại Hội nghị lần thứ Tư BCHTW khóa X về Chiến lược Biển Việt Nam. Thật vậy, năm qua đã ghi nhận những hoạt động mạnh mẽ tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về biển đảo, nâng cao ý thức của người dân về chủ quyền quốc gia đối với biển đảo và sự nghiệp phát triển kinh tế biển. Theo tinh thần của Chiến lược Biển Việt Nam, việc phát triển kinh tế biển phải được tiến hành một cách bài bản, hệ thống và được xây dựng trên cơ sở các luận chứng khoa học vững chắc. Theo tinh thần này, công tác quy hoạch, trước hết là đối với một số lĩnh vực thuộc kết cấu hạ tầng then chốt, phải được ưu tiên. Đến nay, hai trong số đó là quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển và quy hoạch phát triển hệ thống đường bộ ven biển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đánh dấu bước chuyển biến có ý nghĩa bước ngoặt trong tư duy kinh tế biển và quyết tâm phát triển kinh tế biển của Đảng và Chính phủ.

Tháng 10/2009, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã phát lệnh khởi công xây dựng Cảng Vân Phong, cảng trung chuyển quốc tế đầu tiên của Việt Nam. Đây là dự án đầu tư lớn, khi hoàn thành sẽ là điểm nhấn đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế biển của Việt Nam. Theo dự kiến, công trình có tổng mức đầu tư hơn 3,6 tỷ USD, có chiều dài hơn 12.500m, bao gồm 42 bến cảng, đảm bảo khả

năng trên 200 triệu tấn hàng hóa thông quan mỗi năm và tiếp nhận tàu container có trọng tải đến 17.000 TEU. Quyết định xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong không những chỉ đơn thuần là tăng thêm nguồn vốn đầu tư, tạo ra một số việc làm và khi hoàn thành, Việt Nam có thêm một hải cảng mới ở khu vực huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, giống như việc xây dựng và nâng cấp các cảng như đã làm trong nhiều năm



qua. Điều này có ý nghĩa chuyển biến trong tư duy phát triển kinh tế biển bởi “đây là lần đầu tiên Việt Nam xây dựng cảng trung chuyển container quốc tế lớn, có tầm cỡ khu vực, có sức cạnh tranh mạnh mẽ trong tương lai”, như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nhấn mạnh tại lễ khởi công và đánh dấu bước khởi đầu đi đến chấm dứt tình trạng manh mún, thừa cảng nhỏ, thiếu cảng lớn, không có cảng trung chuyển trong việc xây dựng và kinh doanh hệ thống cảng biển Việt Nam. Tuy đây là giai đoạn khởi động với các hạng mục gồm khu bến cảng, luồng tàu và vũng quay trở, đường giao thông ngoài cảng, trong đó diện tích cảng là 41,5ha có khả năng tiếp nhận tàu container sức chở tới 9.000 TEU, công suất thiết kế là 710.000 TEU/năm, có tổng kinh phí đầu tư gần 6.000 tỷ đồng, nhưng ngay từ đầu, đã hình thành hệ thống thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế và dự kiến hoàn thành vào năm 2013. Theo kế hoạch, đến năm 2020, cảng Vân Phong sẽ có tổng diện tích 750 ha, gấp hơn 1,5 lần cảng container Singapore hiện nay, với tổng chiều dài bến gần 12,6 km, gồm 25 bến cho tàu container có khả năng tiếp nhận tàu có sức chở đến 15.000 TEU và 12 bến cho tàu chở tổng hợp. Tổng vốn đầu tư cho công trình khi hoàn thành có thể lên tới 3,6 tỷ USD. Cùng với cảng trung chuyển quốc tế, Khu kinh tế Vân Phong chỉ sau một thời gian ngắn thành lập đã thu hút được 84 dự án đầu tư, với tổng vốn khoảng 15,3 tỷ USD.

Bên cạnh đó, các hạng mục xây dựng, nâng cấp hai cụm cảng cửa ngõ quốc tế ở phía Bắc (Hải Phòng) và phía Nam (Bà Rịa - Vũng Tàu) cũng được xúc tiến mạnh mẽ. Ngoài ra, ở cấp khu vực và địa phương, đáng chú ý là việc Cục Hàng hải Việt Nam cũng đã chính thức khởi công dự án đào tuyến kênh nối sông Hậu với biển

Đông qua kênh Quan Chánh Bó, khơi luồng cho tàu biển lớn cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Theo dự kiến, khi hoàn thành giai đoạn I, kênh có thể tiếp nhận tàu có trọng tải đến 20.000 tấn và giai đoạn 2 sẽ tiếp nhận tàu trọng tải trên 40.000 tấn.

Cùng với chuyển động trong xây dựng cảng biển, việc xây dựng các tuyến giao thông huyết mạch, trong đó có các con đường nối liền cảng biển với các trung tâm kinh tế phía trong cũng như các trung tâm kinh tế biển cũng được triển khai như hướng ưu tiên của năm 2009. Đó là các tuyến đường như đường 5 mới (Hà Nội - Hải Phòng), quốc lộ 51, các tuyến đường hành lang Đông - Tây,...

Ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong, hai dự án phát triển kinh tế biển đáng ghi nhận trong năm qua phải kể đến là sự vận hành của nhà máy lọc dầu Dung Quất và tuyến cáp điện 110 Kv xuyên biển Hà Tiên - Phú Quốc. Tháng 2/2009, Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã cho ra dòng sản phẩm đầu tiên. Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng, không chỉ đánh dấu bước ngoặt của ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam, mà còn góp phần định hình cơ cấu kinh tế biển của khu vực biển miền Trung. Nhà máy lọc dầu Dung Quất có công nghệ - kỹ thuật hiện đại, công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm, vốn đầu tư trên 2,5 tỷ USD, khi đi vào vận hành sẽ đáp ứng khoảng 30% nhu cầu xăng dầu trong nước, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn cung sản phẩm xăng dầu từ nước ngoài. Cùng với khu kinh tế Dung Quất là sự hình thành đô thị Vạn Tường trên địa phận tỉnh Quảng Ngãi. Đối với tuyến cáp xuyên biển Hà Tiên - Phú Quốc, Tập đoàn điện lực Việt Nam đã tiến hành khảo sát để triển khai thực hiện dự án có chiều dài

56 km với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng trên 1.300 tỷ đồng, sẽ khởi công vào Quý 4/2010 và hoàn thành vào năm 2012.

Liên quan đến lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển, tháng 8/2009, Dự án “Phủ sóng biển Đông” giai đoạn 1 do Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tầm phủ sóng của Đài đạt 3.500 km tính từ bờ biển (gồm toàn bộ khu vực lãnh hải Việt Nam và hầu hết những vùng đánh bắt cá xa bờ của ngư dân), góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, phòng tránh thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, hạn chế tối đa thiệt hại về tính mạng, tài sản của ngư dân và các phương tiện hoạt động trên biển.

Ngành công nghiệp đóng tàu cũng ghi nhận một kỷ lục mới trong năm 2009. Đó là việc đóng mới và hạ thủy kho nổi chứa dầu FSO5 150.000 DWT do Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) tại Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy Nam Triệu. Kho nổi chứa dầu FSO5 là công trình cơ khí biển lớn nhất từ trước tới nay được chế tạo tại Việt Nam. Kho có chiều dài hơn 258m, cao gần 49m và rộng hơn 46m, tương ứng với trọng tải 150.000 tấn, gấp gần ba lần những con tàu trọng tải 53.000 tấn trước đây từng hạ thủy tại Việt Nam. Điều đáng nói là, năm 2009 trong bối cảnh kinh tế thế giới bị khủng hoảng, nhưng tổng giá trị đơn đặt hàng của ngành đóng tàu Việt Nam vẫn đã đạt trên 12 tỷ USD, tạo ra nhiều việc làm mới và đưa Việt Nam vào danh sách những địa chỉ các quốc gia có ngành đóng tàu đang phát triển của thế giới.

Cùng với ngành đóng tàu, kinh doanh vận tải biển năm qua cũng ghi nhận những thành tựu rất có ý nghĩa. Trong bối cảnh gặp nhiều

khó khăn do kinh tế khủng hoảng, sản lượng hàng hóa qua hệ thống cảng biển Việt Nam vẫn tăng khoảng 25% với năm 2008, trong đó lượng hàng hoá vận tải biển là 80 triệu tấn - tăng 15% so với năm trước. Lĩnh vực kinh tế thủy sản và du lịch biển, vì nhiều lý do, năm qua chưa tạo ra những dấu ấn phát triển đặc biệt, thậm chí một vài mặt hàng bị suy giảm, nhưng về cơ bản vẫn giữ được ổn định.

Dấu ấn 2009 là hết sức rõ ràng, đánh dấu bước chuyển biến thực sự trong hành trình đi tới xây dựng nền kinh tế biển Việt Nam lớn và hiện đại, xứng tầm với một quốc gia biển như tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) đã đề ra. Chặng đường trước mắt tuy còn nhiều gian nan, còn rất nhiều việc phải làm, đặc biệt là sự

nghiệp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, nhưng những gì đã làm được trong 3 năm qua, nhất là năm 2009, đã khẳng định rõ hướng đi ngày càng nhanh của kinh tế biển Việt Nam. Có thể nói, chưa có thời kỳ nào trong quá khứ, vấn đề biển đảo và sự nghiệp phát triển kinh tế biển Việt Nam lại được sự quan tâm chú ý của không chỉ các ngành, các cấp và đông đảo công chúng trong nước, mà còn cả của cộng đồng quốc tế như năm 2009 vừa qua. Là quốc gia đang phát triển, nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp, nhưng việc khẳng định cơ chế đa dạng hóa nguồn vốn phát triển kinh tế biển, kể cả đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng biển, sẽ cho phép giải quyết tốt điểm yếu này.

Tại kỳ họp thứ 6 của Quốc hội khóa XII vừa qua, sự quan tâm của nhân dân về chủ quyền biển đảo và sự nghiệp phát triển kinh tế biển đã được các đại biểu quốc hội chuyển đến diễn đàn. Trong số nhiều ý kiến, đáng chú ý là những đề nghị Chính phủ ưu tiên hơn trong việc phân bổ ngân sách năm 2010 cho lĩnh vực bảo vệ chủ quyền biển đảo và phát triển kinh tế biển. Các ý kiến cũng đề nghị sớm thành lập quỹ phát triển biển đảo để có thể huy động nhiều nguồn lực của xã hội cho chương trình biển đảo. Và đặc biệt là, tại diễn đàn của kỳ họp Quốc hội vừa qua, nhiều ý kiến kiến nghị cần thiết phải xây dựng một cơ chế đặc thù để phát triển kinh tế biển đảo và xác định ngày truyền thống về biển, đảo. □

## Ngành Y tế Việt Nam và chặng đường 55 năm

(tiếp theo trang 3)

phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ người bệnh có thể bảo hiểm y tế; tuyên truyền vận động và thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chống quá tải, giảm dần tình trạng nằm ghép như nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị để rút ngắn thời gian điều trị; tăng giường bệnh thông qua việc xây dựng mới, nâng cấp cơ sở, mở rộng buồng bệnh; đẩy mạnh việc thực hiện thí điểm luân phiên cán bộ cho tuyến dưới, tăng cường chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật y tế; phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập và triển khai các hình thức xã hội hóa công tác y tế.

Tăng cường đầu tư nâng cấp

nhằm củng cố và phát triển các cơ sở đào tạo nhân lực y tế công lập, đẩy mạnh đào tạo cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ; mở rộng các hình thức đào tạo nhằm đảm bảo nhân lực, số lượng, cơ cấu lao động cho các cơ sở y tế trong thời gian tới; mở thêm nhiều mã ngành mới, tăng chỉ tiêu tuyển sinh 10-20% so với năm 2009. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào công tác khám chữa bệnh, công tác y tế dự phòng, sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm, quản lý nhà nước, hoạch định chính sách y tế phù hợp...; đảm bảo đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác điều trị, triển khai các biện pháp hữu hiệu nhằm bình ổn giá thuốc; phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các Bộ, ngành liên quan kiểm tra giám sát để đảm bảo chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn hợp lý; quy hoạch phát

triển sản xuất và lưu thông phân phối thuốc, phát triển dược liệu và thuốc đông y.

Về công tác quản lý nhà nước, kế hoạch tài chính và hợp tác quốc tế, Bộ Y tế tập trung xây dựng và trình Chính phủ thực hiện để án đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong đó có tiền lương và giá dịch vụ y tế đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ toàn diện theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung đầu tư nâng cấp bệnh viện huyện, bệnh viện đa khoa khu vực theo nguồn trái phiếu; huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện. Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế song phương, đa phương, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức nhân hàng và tài chính nhằm tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư, tiếp cận công nghệ mới và tiên tiến của thế giới, góp phần đẩy nhanh quá trình hội nhập trong lĩnh vực y được. □